

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HẬU GIANG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HẬU GIANG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Huỳnh Hạnh Diễm Phúc	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Phước Thương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Trương Ngọc Thúy	Giáo viên – Thư ký hội đồng.	Thư ký hội đồng	
4	Lâm Hoàng Yến	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Loan	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Minh Vũ	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Lan	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
9	Huỳnh Thị Bích Oanh	Tổ trưởng Tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
10	Vũ Hà Nhất Thảo	Tổ trưởng Tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
11	Võ Đoàn Anh Nguyên	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
12	Lâm Trung Quyền	Tổ trưởng Tổ Khoa học tự nhiên	Ủy viên hội đồng	
13	Nguyễn Kim Ly	Tổ trưởng Tổ Lịch Sử và Địa lý - Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
14	Võ Thị Xuân Hải	Tổ trưởng Tổ Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
15	Bùi Công Thành	Tổ trưởng Tổ Văn thể mỹ	Ủy viên hội đồng	
16	Phạm Huy Khanh	Tổ trưởng Tổ Tin học	Ủy viên hội đồng	
17	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Tổ trưởng Tổ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Ủy viên hội đồng	

18	Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
19	Võ Việt Hà	Kế toán	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường	19
Mở đầu	19
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	20
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	28
Tiêu chí 1.5: Lớp học	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	34
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	37
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	40
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	42
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	48
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	49
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	51

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	55
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	60
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	61
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	63
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	66
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	68
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	70
Tiêu chí 3.6: Thư viện	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	75
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	76
Mở đầu	76
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	76
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	82
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	83
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	86
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	88
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	91
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho	93

học sinh	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	96
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	104
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	105
Phần IV. PHỤ LỤC	106

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chí 5.6		X	X	X
--------------	--	---	---	---

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Kết quả: Không đạt.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường:

Năm 2001: Trung học cơ sở bán công Hậu Giang

Năm 2006: Trung học cơ sở Hậu Giang

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân Quận 6

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Huỳnh Hạnh Diễm Phúc
Huyện/quận/thị xã/thành phố	6	Điện thoại	028 39605234
Xã / phường/thị trấn	6	Fax	028 39609496
Đạt chuẩn quốc gia	2020	Cổng Thông tin điện tử	thcshaugiang.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2001	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	06	09	07	09	11
Khối lớp 7	09	07	09	07	09
Khối lớp 8	07	08	07	09	07
Khối lớp 9	08	06	08	07	09
Cộng	30	30	31	32	36

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	39	39	39	39	39	
1	Phòng học	29	29	29	29	29	
A	Phòng kiên cố	29	29	29	29	29	
B	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
C	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	06	06	06	06	07	KHTN, KHXH, Nhạc, Tin, Ngoại ngữ, Công nghệ
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	07	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	06	06	06	06	06	Đa năng, thiết bị, học vụ, Truyền thông, hòa nhập, tư vấn
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	Hiệu trưởng, P.HT, Hội trưởng, công đoàn, đoàn đội, y tế, Bảo vệ, tài vụ, kho
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	02	02	02	02	02	Đoàn Đội, Kho
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	00	00	00	00	00	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01				01	
Phó hiệu trưởng	01				01		
Giáo viên	57	37	03		49	08	
Nhân viên	21	09	02		18	03	
Cộng	80	47	05	00	68	12	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	59	57	55	55	58
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,96%	1,90%	1,77%	1,72%	1,61%
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,05%	0,04%	0,04%	0,04%	0,04%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	10	07	00	11	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1223	1275	1310	1379	1522	
	- Nữ	591	614	627	679	735	
	- Dân tộc thiểu số	411	379	390	418	457	
	- Khối lớp 6	98	113	90	117	144	
	- Khối lớp 7	92	97	112	93	118	
	- Khối lớp 8	78	91	98	113	89	
	- Khối lớp 9	143	78	90	95	106	
2	Tổng số tuyển mới	308	380	290	401	477	
3	Học 2 buổi/ngày	1223	1275	1310	1379	1522	
4	Bán trú	763	812	776	855	959	
5	Nội trú	/	/	/	/	/	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	42	43	43	43	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	98%	98%	98%	98%	98%	
	- Nữ	580	172	126	206	217	
	- Dân tộc thiểu số	400	109	86	114	138	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	14	16	13	20	18	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	/	/	/	/	/	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	42	35	60	78	58	
	- Nữ	19	15	29	24	17	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	03	03	
11	Tổng số học	09	10	09	11	16	

	sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	57,6%	50,9%	47,1%	40,5%	45,1%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	31,7%	33,8%	37,0%	42,5%	39,5%
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	9,3%	14,8%	15,4%	16,3%	14,2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,4%	0,6%	0,5%	0,7%	1,3%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96,9%	97,2%	98,2%	98,1%	97,2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	2,5%	2,6%	1,8%	1,9%	2,8%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,6%	0,2%	0,0%	0,0%	0,0%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, kém	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang tọa lạc tại số 176/1A Hậu Giang, Phường 6 Quận 6. Trường ở khu vực có địa bàn khá thuận lợi, kinh tế địa phương phát triển tương đối tốt, chủ yếu thương mại và dịch vụ.

Trường Trung học cơ sở bán công Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 2536/QĐ-CT ngày 10 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Quận 6; Ngày 21 tháng 6 năm 2006, Ủy ban nhân dân Quận 6 ra Quyết định số 1637/QĐ-UB chuyển đổi Trường Trung học cơ sở bán công Hậu Giang thành Trường Trung học cơ sở Hậu Giang trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 6.

Từ ngày thành lập đến nay, nhà trường liên tục phát triển. Đến nay, sĩ số học sinh toàn trường là 1537; đội ngũ sư phạm nhà trường gồm có 82 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Sau 23 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục, trường đã có những bước phát triển bền vững. Tại thời điểm đánh giá, trường có 10 tổ chuyên môn (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý và Giáo dục công dân, Tin học, Văn Thể Mỹ, Công Nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp) và 01 tổ văn phòng. Trường có 36 lớp (khối 9: 7 lớp, khối 8: 9 lớp, khối 7: 11 lớp, khối 6: 9 lớp) với 1.537 học sinh (khối 9: 275, khối 8: 398, khối 7: 478, khối 6: 386). Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Hậu Giang có 28 đảng viên, Công đoàn cơ sở có 80 công đoàn viên và Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên. Về cơ sở vật chất, trường có 29 phòng học, 07 phòng học bộ môn. Tổng diện tích trường 4945 m².

Trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Hậu Giang đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với xã hội. Trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm, trường đều có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận; đã có giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Trường có nhiều học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp Quận và có học

sinh đạt học sinh giỏi cấp Thành phố. Năm học 2019 - 2020 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trường xác định được giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng nhân cách và đạo đức con người, góp phần vào việc xây dựng kinh tế khoa học cơ bản. Chính vì vậy, trong năm học 2023 - 2024, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Mục tiêu phát triển của nhà trường: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục.

Cụ thể, nhà trường phấn đấu đến năm 2024 được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang xem kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia của nhà trường là cơ hội giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ tập thể sư phạm nhà trường nói chung có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất,

đồng thời cũng giúp cho hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát, hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đạt mục tiêu chiến lược là “Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với sự phát triển của đất nước và xu thế hội nhập” với sứ mệnh “Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, có chất lượng giáo dục toàn diện”.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá (02/5/2023)
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá (06/5/2023 đến 10/5/2023)

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (13/5/2023)
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (Từ 02/5/2023)
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (15/07/2023)
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ 16/07/2023)
- Công bố báo cáo tự đánh giá (15/8/2023)

Về phạm vi tự đánh giá: Đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí của quy định về các tiêu chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần: 02 cán bộ quản lý, 01 Chủ tịch Công đoàn, 01 Phó chủ tịch Công đoàn, 01 Bí thư Chi đoàn, 01 Tổng phụ trách, 01 thư ký hội đồng, 01 Trưởng ban Thanh tra nhân dân, 09 tổ trưởng tổ chuyên môn, 01 tổ trưởng tổ văn phòng, 01 nhân viên văn thư và 01 nhân viên Kế toán. Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác, mỗi nhóm công tác do một thành viên hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế. Tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí được hội đồng tự đánh giá thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo tự đánh giá. Công việc dự kiến các thông tin minh

chúng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu cụ thể nhằm hoàn thành quá trình tự đánh giá, nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, có chất lượng. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật của nhà trường trong báo cáo tự đánh giá là: báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt nội dung quan trọng rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Nhà trường đã cơ bản hoàn thành công tác tự đánh giá nhờ sự tập trung nỗ lực của cả một tập thể. Việc này đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương làm nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2023 - 2024.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường học là một tổ chức, ở đó tiến hành quá trình dạy học. Hoạt động đặc trưng của trường học là hoạt động dạy học. Hoạt động dạy học là hoạt động có tổ chức, có nội dung, có phương pháp và phương tiện, có mục đích, có sự lãnh đạo của nhà giáo dục, có sự hoạt động tích cực, tự giác của người học. Quản lý nhà trường chính là quản lý giáo dục trong một phạm vi xác định của một đơn vị giáo dục nền tảng, đó là nhà trường. Tổ chức và quản lý nhà trường phải vận dụng tất cả các nguyên lý chung của quản lý giáo dục để đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo mục tiêu đào tạo. Tổ chức và quản lý nhà trường là một hệ thống những tác động sư phạm khoa học và có tính định hướng của cán bộ quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm làm cho nhà trường vận hành theo đúng đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở Hậu Giang số 45a/HG ngày 05 tháng 9 năm 2021 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp các nguồn lực của nhà trường và địa phương, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 05 nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, tích cực phụ đạo học sinh yếu và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <http://thcshaugiang.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều phân công thành viên của Hội đồng trường phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Cuối mỗi năm học, các bộ phận được phân công đều có biên bản kiểm tra và báo cáo cho nhà trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm tiếp theo [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hiệu trưởng rà soát chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo đúng tình hình thực tế của đơn vị vào cuối mỗi năm học để có phương hướng xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học mới. Việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thực hiện tốt ở công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên sự phân tích các mặt mạnh yếu của nhà trường, các cơ hội và thách thức. Trên cơ sở phân tích đó, nhà trường đã đề ra các định hướng mục tiêu, giải pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 và các năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của nhà trường nhận được sự thống nhất và đồng thuận cao của Hội đồng sư phạm nhà trường được giám sát, rà soát, bổ sung và điều chỉnh hằng năm. Kết quả giáo dục mũi nhọn và đại trà của nhà trường được giữ vững và đi lên [H1-1.1-05]. Cơ sở vật chất được duy tu, bổ sung và ngày càng khang trang [H1-1.1-06].

3. Điểm yếu

Việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia tích cực của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục bổ sung, kiện toàn thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường cho những năm tới, trong đó sẽ bổ sung giải pháp tăng cường tuyên truyền quảng bá nhà trường nhằm đạt được sự tham gia tích cực nhiều hơn từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định tại Điều 20 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. **Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số .../QĐ-GDDĐT-TC ngày ... tháng ... năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6.** Hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học Hội đồng trường có 11 thành viên: Cán bộ quản lý, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, một số tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, đại diện học sinh, đại diện giáo viên, đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.2-01].

Trường có hội đồng thi đua - khen thưởng [H1-1.2-02]. Hội đồng kỷ luật được thành lập theo từng vụ việc, khi có học sinh vi phạm kỷ luật cần xử lý. Trong 5 năm kể từ thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có trường hợp viên chức hoặc học sinh bị kỷ luật.

Ngoài ra, trường còn thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có quy chế hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-06].

Hội đồng thi đua - khen thưởng và các hội đồng khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-05].

c) Hằng năm, hoạt động của các hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường. Thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, các biên bản sinh hoạt, các báo cáo sơ kết, tổng kết nhằm đề xuất nhà trường điều chỉnh, bổ sung các biện pháp khắc phục những mặt còn hạn chế, phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu đã đề ra.

Hội đồng thi đua khen thưởng, hoạt động tích cực, hiệu quả. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tổ chức các đợt thi đua dạy tốt gồm các nội dung như: thực hiện ngày giờ công, thực hiện quy chế chuyên môn và kết quả giảng dạy đạt chỉ tiêu bộ môn [H1-1.2-05]. Vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy nên nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn.

2. Điểm mạnh

Các hội đồng của nhà trường đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả giáo dục mũi nhọn và đại trà của nhà trường được giữ vững và nâng cao [H1-1.2-05]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng tư vấn hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường. Đồng thời, sắp xếp thời gian họp của các hội đồng tư vấn hợp lý để các thành viên dự họp đầy đủ và đảm bảo chất lượng cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Hiện tại, Công đoàn trường gồm có 80 công đoàn viên, Ban chấp

hành Công đoàn gồm có 05 thành viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Chi đoàn trường gồm có 10 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 02 thành viên [H1-1.3-03]. Trong năm học 2023 - 2024, tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong trong nhà trường gồm có 36 chi đội các lớp, 01 Ban chỉ huy Liên đội và 1537 đội viên [H1-1.3-04].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

c) Hằng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi năm học đã góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Hậu Giang có 28 đảng viên, trực thuộc Đảng ủy Phường 6 Quận 6, cấp ủy chi bộ có Quyết định chuẩn y của Đảng ủy Phường 6. Chi bộ Đảng đã đề ra các nghị quyết để hiệu trưởng và các đoàn thể công đoàn, chi đoàn thực hiện. Hằng năm, chi bộ phân công đảng viên giúp đỡ những quần chúng ưu tú, tích cực, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực để đứng vào hàng ngũ của Đảng. Trong 05 liên tiếp từ năm 2019 đến 2023 chi bộ nhà trường đều được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, được xếp loại chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2020 và năm 2022 [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong

trào của trường. Công đoàn được công nhận Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

Chi đoàn tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn, Đoàn Phường 6 và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở trên địa bàn phường và đóng góp cho ngành [H1-1.3-12].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích được Quận đoàn công nhận liên đội xuất sắc. Cụ thể, Liên Đội trường THCS Hậu Giang được danh hiệu “Liên Đội xuất sắc” dẫn đầu cụm thi đua khối THCS năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, đang đợi kết quả năm học 2023 - 2024; Giải II hội thi nghi thức Đội cấp Quận năm học 2021 - 2022; Bằng khen Hội đồng Đội Trung ương; Bằng khen Trung ương Đoàn. Thầy Trần Minh Vũ - giáo viên Tổng phụ trách Đội - đạt Giải thưởng Hồ Trọng Quý lần V năm 2021, giải Cán bộ khuyến học tiên tiến cấp phường năm 2016 - 2020 do Hội khuyến học Phường 6 trao tặng, giải Khuyến khích hội thi Phụ trách Đội giỏi cấp quận năm 2020, giấy khen Ủy ban Nhân dân Quận 6 về Hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi quận 6 năm 2020, Giấy khen của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về Giải khuyến khích Hội thi Phụ trách Đội giỏi “Olympic Cánh én” lần thứ 12 năm 2020, giải III Hội thi Phụ trách Đội giỏi “Olympic Cánh én” lần thứ 13 năm 2021, giấy khen Ủy ban Nhân dân Quận 6 về Hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi Quận 6 năm 2021, giấy khen Ủy ban Nhân dân Quận 6 - Đạt giải cao hội thi “Phụ trách Đội giỏi” cấp quận năm 2022, giấy khen Ủy ban Nhân dân Quận 6 về Hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm 2022, 2023 [H1-1.3-13].

Mức 3:

Chi bộ Đảng của trường được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên từ năm 2019 đến nay, được xếp loại chi bộ Đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2020 và năm 2022 [H1-1.3-09].

Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt” trong nhà trường, chăm lo đời sống cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Công đoàn trường còn quan tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hằng năm đều có trao học bổng động viên các em cố gắng trong học tập [H1-1.3-11]; [H1-1.3-14].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.3-12]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng. Còn 06 công đoàn viên lớn tuổi chưa tham gia tích cực các hoạt động của công đoàn.

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, hoạt động có kế hoạch góp phần phát triển nhà trường vững mạnh.

3. Điểm yếu

Còn 06 công đoàn viên lớn tuổi chưa tham gia tích cực các hoạt động của Công đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức hoạt động, phát huy tốt vai trò của mình. Công đoàn tiếp tục động viên công đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động của Công đoàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, trường Trung học cơ sở Hậu Giang có 02 cán bộ quản lý: Hiệu trưởng Huỳnh Hạnh Diễm Phúc được bổ nhiệm theo Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân Quận 6; Phó hiệu trưởng Trần Phước Thương được bổ nhiệm theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Quận 6 [H1-1.4-01].

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có 09 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ văn, tổ Toán, tổ Khoa học tự nhiên, tổ tiếng Anh, tổ Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân, tổ Công nghệ, tổ Tin học, tổ Văn thể mỹ, tổ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Trường có 01 tổ văn phòng gồm các thành viên: kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, thiết bị, y tế, bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng. Mỗi tổ đều có tổ trưởng do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học [H1-1.4-02]. Tổ Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân là tổ ghép nên chưa phát huy được việc dự giờ, dự thao giảng, góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp.

c) Các tổ chuyên môn đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học: tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề, nhận xét và đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hằng năm; dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt, chấn chỉnh hoặc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H1-1.4-04].

Tổ ghép Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân khi lên tiết thao giảng trường thường không đúng ngày chuyên môn do ngày nghỉ bộ môn của các môn khác nhau.

Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đảm bảo sinh hoạt tổ ít nhất 01 lần/tháng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện công tác trong năm học theo từng bộ phận được phân công [H1-1.4-05].

Tổ Văn phòng đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng: Nhân viên văn thư bảo quản công văn đi và đến an toàn,

khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định. Nhân viên kế toán quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định. Nhân viên thiết bị, nhân viên thư viện lập kế hoạch dự trù mua sắm, bổ sung thay thế những vật dụng hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học, giới thiệu sách, đồ dùng dạy học mới đến với giáo viên; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và kiểm tra vệ sinh môi trường, lập kế hoạch mua sắm thuốc y tế, quản lý hồ sơ y tế học đường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn hằng năm đều có xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H1-1.4-03].

Trong năm học, các tổ chuyên môn đều phân công thành viên thực hiện ít nhất một chuyên đề cấp trường và cấp quận theo phân công của mạng lưới chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Hằng tháng, các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được ghi nhận qua các biên bản sinh hoạt tổ. Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ chức rà soát, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.4-11].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, giáo dục môi trường và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-13].

Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn, hỗ trợ Chi đoàn tổ chức không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Bộ phận y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Bộ phận tài vụ kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ làm tốt nhiệm vụ được phân công đảm bảo an toàn trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15]; [H1-1.4-16].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường và được tổ bộ môn của quận nhận xét đánh giá tốt. Sau những chuyên đề chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể, số lần họp đúng quy định, các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01 tổ chuyên môn là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, các tổ chuyên môn tiếp tục cải tiến các biện pháp tổ chức hoạt động theo kế hoạch một cách khoa học, đúng tiến độ và hiệu quả.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu sao cho các buổi sinh hoạt chuyên đề của các tổ ghép đều dễ dàng thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 1.5: Lớp học****Mức 1**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp không quá 45 học sinh. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó, do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Trong lớp học sinh được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có không quá 12 học sinh và có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1.5-02].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập, kỷ luật của lớp và đề ra hoạt động cho tuần mới.

Các lớp học được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mọi công việc của trường đều được công khai, minh bạch; các em học sinh đều được đối xử công bằng, bình đẳng không có sự phân biệt đối xử; trong các lớp học mọi việc đều được đưa ra bàn bạc và có sự nhất trí cao của cả lớp [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Tính đến thời điểm hiện tại, trường có 36 lớp học. Số học sinh trong một lớp không quá 45 học sinh. Đảm bảo theo quy định Điều 16 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường có không quá 45 lớp. Nhiều lớp có sĩ số hơn 40 học sinh [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các cấp học và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học mỗi lớp học không quá 45 học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh ở nhiều lớp vượt quá 40 học sinh/lớp theo quy định tại Mức 3.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, trường tiếp tục duy trì đủ số lớp và tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp cho phù hợp để đảm bảo sĩ số các lớp đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy

định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Các sổ sách được lưu trữ theo các bộ phận [H1-1.6-01], quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm được lưu trữ và bảo quản theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có dự toán thực hiện thu chi [H1-1.6-06]. Báo cáo quyết toán tài chính mỗi năm; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định đầy đủ rõ ràng; có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04]; [H1-1.6-09].

c) Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục nên không có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng phần mềm trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên (ePMIS) [H1-1.6-11]; phần mềm Imas báo cáo quản lý tài chính, trang web quản lý tài sản nhà nước, trang web thuế điện tử, phần mềm TS24 bảo hiểm xã hội [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-10].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn thiết thực để huy động được các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như các khóa bồi dưỡng trong hè, học trung cấp lý luận chính trị, học nâng cao ngoại ngữ, tin học, học chuẩn chức danh nghề nghiệp và các hoạt động bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Vì thế chất lượng của các hoạt động giáo dục của trường luôn đạt hiệu quả cao [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền như: được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn; được cử học nâng chuẩn; được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo; được tham quan học tập ngoại khóa theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy việc xây dựng, phát triển và nâng

cao chất lượng giáo dục phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân cụ thể như: có chế độ khuyến khích giáo viên nhân viên học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ; thư viện nhà trường có phòng đọc dành cho giáo viên, có trang bị 04 máy tính hỗ trợ cho giáo viên trong việc nghiên cứu, học tập; nhà trường có 08 laptop để giáo viên có thể mượn soạn bài hay giảng dạy; sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi để giáo viên có thể tham gia học tập nâng cao trình độ, hỗ trợ 100% kinh phí dự học tập huấn các bộ môn Robotic, khoa học tự nhiên nâng cao, Lịch sử - Địa lý nâng cao, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ giảng dạy [H1-1.7-08].

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi hằng năm nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ [H1-1.7-09]. Đồng thời Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra, dự giờ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H1-1.7-10]. Tuy nhiên, việc tham gia các lớp bồi dưỡng của giáo viên còn gặp khó khăn do giáo viên vừa phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại trường, vừa phải tham gia các lớp bồi dưỡng.

2. Điểm mạnh

Trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm và tham gia học tập để nâng chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Việc tham gia các lớp bồi dưỡng của giáo viên còn gặp khó khăn do giáo viên vừa phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại trường, vừa phải tham gia các lớp học tập bồi dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp

tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Hiệu trưởng tiếp tục phát huy trong việc sử dụng, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; đồng thời tiếp tục đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên kịp thời, theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 và điều kiện thực tế của địa phương phù hợp với quy định hiện hành như: tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo văn bản chỉ đạo về kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; các hoạt động dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.8-01]. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây

dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đảm bảo theo đúng quy định [H1-1.8-02].

b) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Bên cạnh đó, các kế hoạch khác của nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]. Giáo viên nhiệt tình phụ đạo học sinh yếu thậm chí vào thứ bảy, chủ nhật; nhưng vì lý do khách quan thời khóa biểu của giáo viên với các lớp phụ trách có chòng chéo và một số phụ huynh không sắp xếp đưa đón con đến trường được vào thứ bảy cuối tuần.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua việc kiểm tra kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài và kế hoạch bài dạy, nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Thông qua việc rà soát, đánh giá, cải tiến cho phù hợp thực tiễn giảng dạy và học tập đã giúp cho tỉ lệ lên lớp thẳng có chuyển biến tích cực, rõ rệt trong 05 năm [H1-1.8-02]; [H1-1.8-07].

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục được nêu trong Kế hoạch hoạt động giáo dục, kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở thường xuyên, có sơ kết, tổng kết theo học kỳ và cuối năm [H1-1.8-08]. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch [H1-1.8-09]. Trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.8-10]; [H1-1.8-11].

2. Điểm mạnh

Thông qua việc rà soát, đánh giá, cải tiến cho phù hợp thực tiễn giảng dạy và học tập đã giúp cho tỉ lệ lên lớp thẳng có chuyển biến tích cực, rõ rệt trong 05 năm.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa sắp xếp được thêm nhiều thời gian hơn để phụ đạo học sinh yếu các ngày trong tuần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học kế tiếp, nhà trường có giải pháp phù hợp để tạo điều kiện tốt hơn cho giáo viên phụ đạo học sinh yếu như: xếp thời khóa biểu của giáo viên hợp lý hơn, các lớp được trống một buổi trong tuần để được giáo viên phụ đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng;

Mức 1:

a) Trường thực hiện đầy đủ các quy định về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hiệu trưởng đã ban hành quy chế

dân chủ cơ sở và phát huy quyền làm chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức hằng năm; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan tới các hoạt động của nhà trường. Các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo sơ kết, tổng kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động thể hiện qua các cuộc họp toàn đơn vị, họp chi bộ và trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại bảng tin, tin nhắn zalo trường, website của đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]. Việc đóng góp ý kiến của một số giáo viên chưa tập trung để xây dựng nền nếp kỷ cương của đơn vị.

b) Các phản ánh từ phía phụ huynh về công tác giáo dục học sinh đều được nhà trường được giải quyết đúng trình tự, thỏa đáng, hợp lý, hợp tình [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt việc báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-06].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường, việc kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các phiên họp định kỳ của nhà trường và Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được Quy chế dân chủ cơ sở và được cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thực hiện đảm bảo nguyên tắc.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Công đoàn tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa việc thực hiện Quy chế dân chủ, động viên giáo viên phát biểu ý kiến nhằm hướng đến xây dựng nhà trường ngày càng phát triển tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; kế hoạch triển khai chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án dự phòng cấp cứu khi xảy ra ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-03]; các phương án dự phòng cấp cứu khi xảy ra thiên tai - hoả hoạn - tai nạn thương tích [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-07]; kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08]; Trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh bán trú được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-09].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, hệ thống tin nhắn zalo các lớp, phòng tiếp công dân,... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh, học sinh [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11]; [H1-1.9-12]. Nhà trường phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường đảm bảo trật tự an ninh, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong trường học [H1-1.10-15].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trên trang web nhà trường, trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ và kỹ năng sống [H1-1.10-06]; [H1-1.10-16].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua hộp thư góp ý, hệ thống tin nhắn, giáo viên phụ trách tâm lý học đường,... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.10-12]. Trong nhiều năm qua, nhà trường phản ánh với chính quyền địa phương về việc xe ô tô đậu phía trước nhà trường gây ảnh hưởng an toàn giao thông và làm mất mỹ quan khu vực trước cổng trường nhưng các cấp chính quyền đã không thể giải quyết dứt điểm.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng việc kiểm tra chưa thường xuyên, giải quyết không dứt điểm việc đậu xe ô tô trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng và chống các dịch bệnh, các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Hiệu trưởng tiếp tục kiến nghị với chính quyền địa phương xử lý giải quyết dứt điểm việc đậu xe ô tô trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội

Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của pháp luật và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực. Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hành vi vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

- Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh ở nhiều lớp vượt quá 40 học sinh/lớp.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng việc kiểm tra chưa thường xuyên, giải quyết không dứt điểm việc đậu xe ô tô trước cổng trường.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 10/10

Mức 2: 7/10

Mức 3: 3/10

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/10

Mức 2: 0/10

Mức 3: 2/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng có 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm được đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng Huỳnh Hạnh Diễm Phúc vào ngành năm 1999, trình độ thạc sĩ Toán, có số năm giảng dạy 13 năm.

Phó hiệu trưởng Trần Phước Thương vào ngành năm 1985, trình độ Cử nhân Đại học chuyên ngành Tiếng Anh, có số năm giảng dạy 26 năm [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trong cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cụ thể: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng Hiệu trưởng Trung học cơ sở [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cụ thể hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng Trung cấp chính trị quản lý hành chính nhà nước. Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị trong hè. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được giáo viên, nhân viên tín nhiệm trong quá trình công tác [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02]. So

với các tiêu chí đánh giá, hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ Tiếng Anh, phó hiệu trưởng chưa đạt chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng Tiếng Anh của hiệu trưởng còn hạn chế, phó hiệu trưởng chưa đạt chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm sau, hiệu trưởng tự học tập nâng cao dần việc sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh, phó hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I và hoàn tất các điều kiện khác để đạt được chức danh nghề nghiệp hạng I.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Tuy nhiên, có một số năm tăng số lượng lớp hoặc giáo viên nghỉ hưu nên nhà trường thỉnh giảng thêm giáo viên để đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

b) Tại thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có 09/57 đạt tỉ lệ 15,8% giáo viên có trình độ thạc sĩ [H2-2.2-03] và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo.

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H2-2.2-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỉ lệ cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học.

Nhà trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận của nhà trường đầy đủ theo quy định của Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, bao gồm: 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên công nghệ thông tin [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên của nhà trường có đủ số lượng, đáp ứng các nhiệm vụ được giao về công tác tài chính, thư viện, thiết bị và thí nghiệm thực hành, văn thư, thủ quỹ, công nghệ thông tin, y tế, bảo vệ và phục vụ [H2-2.3-03]. Đội ngũ nhân viên nhà trường đều có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc. Hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực của từng cá nhân phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-04].

c) Nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động trong công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đánh giá công chức, viên chức cuối năm có

100% nhân viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-05]; [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07]; [H2-2.3-08]; [H2-2.3-09].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ 01 văn thư, 01 kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị kiêm nhiệm học vụ, 01 nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật kiêm nhiệm y tế, 01 nhân viên công nghệ thông tin [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, tất cả nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao và không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-06].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, thư viện, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật kiêm nhiệm y tế, thiết bị kiêm học vụ, văn thư, nhân viên công nghệ thông tin có bằng trung cấp theo chuyên môn được giao [H2-2.2-03].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ và tập huấn phòng cháy chữa cháy định kỳ [H2-2.3-03]. Chưa có nhân viên đạt trình độ đại học.

2. Điểm mạnh

Nhân viên và giáo viên do hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm đều có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, cố gắng hoàn thành công việc được giao.

3. Điểm yếu

Chưa có nhân viên đạt trình độ đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo điều kiện để kế toán hoàn thành trình độ đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học và Quy chế đánh giá học sinh. Nhà trường không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học vào học tại trường [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập quy định về nhiệm vụ, quyền, hành vi ứng xử, trang phục của học sinh cũng như các hành vi học sinh không được làm được quy định tại Điều 34, 35 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tham gia

các công tác xã hội theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được đánh giá, xếp loại theo Điều lệ trường trung học [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường, được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện [H2-2.4-07], được khám sức khỏe hằng năm theo quy định [H2-2.4-08]. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường có chế độ miễn, giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, trang phục và quà Tết Nguyên đán, quà Tết Trung thu để các em yên tâm học tập [H2-2.4-09]; [H2-2.4-10]. Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của học sinh.

Mức 2:

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời. Các thầy cô được phân công phụ trách quản lý học sinh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực [H2-2.4-11].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Trong năm học nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, một số học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao mang lại thành tích cao trong các hội thi thể thao cấp quận, cấp thành phố [H2-2.4-12].

Các tiết sinh hoạt dưới cờ, nhà trường đều vinh danh và khen thưởng những học sinh có thành tích, gương người tốt việc tốt để tất cả học sinh trong trường phấn đấu, học tập góp phần tích cực trong việc giáo dục học sinh. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

2. Điểm mạnh

Học sinh đều được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Đa số học sinh đều có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ đẩy mạnh có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

Đội ngũ giáo viên phụ trách quản lý học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- Điểm yếu cơ bản:

Chưa có giáo viên báo cáo nghiên cứu khoa học.

Một số học sinh thuộc diện tạm trú, Cha mẹ học sinh lo mưu sinh nên ít quan tâm đến con em vì vậy còn một số em học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, chưa ngoan.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 4/4

Mức 2: 1/4

Mức 3: 3/4

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 1/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Với mục đích đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng thì trong quá trình dạy học, việc truyền tải kiến thức tới người học là vô cùng quan trọng, không chỉ cung cấp lý thuyết mà còn cần linh hoạt kết hợp với thực quan sinh động, thực hành giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức và hình thành được kỹ năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cũng là thành tố cơ bản của quá trình dạy học, giúp cho việc dạy học trở nên có hiệu quả hơn, cung cấp điều kiện vật chất để quá trình dạy học diễn ra thuận lợi nhằm đạt được mục đích đào tạo.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là một trong những yếu tố cơ bản hỗ trợ tối đa cho hoạt động dạy học. Yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học tất yếu kéo theo việc đổi mới cơ sở vật chất nói chung và thiết bị dạy học nói riêng, đặc biệt là hoạt động quản lý việc sử dụng thiết bị dạy học, quá trình có tác động trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy và học, thể hiện cụ thể nội dung dạy học và hỗ trợ thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, đáp ứng cơ bản Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường;*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo

quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp, từ năm học 2019 - 2020 đến nay hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường gồm 01 cổng chính và 03 cổng phụ; biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố; xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-03].

c) Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi bãi tập với diện tích khoảng 3050 m²; khu sân chơi có cây xanh đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; nhà đa năng với diện tích 495 m² có đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo an toàn luyện tập, có nhà kho, phòng thay đồ, sân khấu di động [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Mức 2:

Khu bãi tập có trụ bóng rổ đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân tập nhà đa năng có một số chỗ bị bong tróc [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang thuộc nội thành được thành lập 2001 có diện tích xây dựng là 8171 m² với tổng số 1537 học sinh (theo số liệu đầu năm học 2023 - 2024), bình quân 5,3 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập của trường có diện tích 3050 m² (chiếm 62,2% tổng diện tích sử dụng của trường) [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường

trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “Xanh – sạch – đẹp”.

Trường có nhà đa năng thoáng mát, hợp vệ sinh, rất phù hợp cho học sinh luyện tập thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Sàn tập nhà đa năng có một số chỗ bị bong tróc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục trồng cây xanh, tạo môi trường “xanh - sạch - đẹp” và trang bị thêm thiết bị cho nhà đa năng để phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 29 phòng học dành cho 36 lớp. Các phòng học được trang bị bàn ghế 02 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, có đủ điều kiện về ánh sáng, quạt máy đúng theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế, đảm bảo học hai buổi trong một ngày [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 01 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Khoa học xã hội, 01 phòng Công nghệ, 02 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc và 01 phòng Ngoại ngữ [H3-3.2-02]. Trường không có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh khuyết tật.

c) Nhà trường có phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng thư viện [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học được xây dựng với diện tích 56 m². Nhà trường bố trí phòng học ở tầng trệt cho học sinh khuyết tật vận động. Các phòng thực hành thí nghiệm, phòng Công nghệ và phòng Âm nhạc có diện tích là 72 m², phòng Thực hành Tin học có diện tích 56 m². Mỗi phòng bộ môn đều có gắn màn cửa, có 02 cửa ra vào, có các dụng cụ, thiết bị giảng dạy phù hợp với đặc trưng bộ môn; các phòng thực hành thí nghiệm và phòng Công nghệ đều có phòng chuẩn bị [H3-3.2-03].

b) Các phòng học và các phòng bộ môn đều có đủ các trang thiết bị đủ đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đảm bảo đủ đồ dùng dạy học tối thiểu cho tất cả bộ môn. Mỗi phòng học đều có trang bị bàn ghế, bảng chống loá, quạt, đèn chiếu sáng. Tất cả các phòng học được trang bị bảng tương tác hoặc ti-vi 50 inch giúp cho giáo viên thực hiện thuận lợi các giáo án kỹ thuật

số hoặc trình chiếu hình ảnh, bản đồ, các đoạn phim liên quan đến bài giảng. Phòng Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Âm nhạc đều được trang bị máy chiếu [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07]. Các phòng bộ môn xây dựng trên khu nhà đa năng ở lầu cao gây khó khăn cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, không có cầu thang bắc nối sang các dãy phòng học nên việc học sinh và giáo viên di chuyển từ lớp học sang các phòng học bộ môn gặp khó khăn.

2. Điểm mạnh

Tất cả các phòng học được trang bị bảng tương tác hoặc ti-vi 50 inch phục vụ cho giáo viên thực hiện thuận lợi các giáo án kỹ thuật số hoặc trình chiếu hình ảnh, bản đồ, các đoạn phim liên quan đến bài giảng.

3. Điểm yếu

Các phòng chức năng xây dựng trên khu nhà đa năng, ở lầu cao gây khó khăn cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ bổ sung thêm trang thiết bị, dụng cụ học tập cho các phòng bộ môn.

Hiệu trưởng sẽ kiến nghị với cấp có thẩm quyền xây dựng cầu thang nối liền các dãy phòng học với khu nhà đa năng hoặc lắp thang máy tạo thuận lợi cho học sinh và giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Hậu Giang có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng công đoàn, 01 phòng tài vụ, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng văn thư - học vụ, 01 phòng giáo viên, 01 thư viện, 01 phòng y tế đáp ứng yêu cầu tối thiểu của các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.3-01].

b) Trường có một khu nhà để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và một khu nhà để xe học sinh. Các nhà để xe có sức chứa đáp ứng đủ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự không băng ngang sân chơi ảnh hưởng đến sinh hoạt vui chơi của học sinh [H3-3.3-02].

c) Hằng năm, nhà trường có định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị trường có đủ văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng tài vụ, phòng văn thư - học vụ, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng giáo viên theo quy định [H3-3.3-01].

Trường có một khu bếp và nhà ăn phục vụ cho công tác bán trú đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06].

Mức 3:

Nhà trường trang bị cho mỗi phòng hành chính - quản trị 01 máy vi tính, 01 máy in, có kết nối internet, quạt trần, máy lạnh, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-07]. Các tủ, kệ trong phòng văn thư - học vụ cũ kỹ, gây hạn chế cho công tác lưu trữ.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang có khối phòng hành chính - quản trị đủ đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh.

Các khối phòng hành chính - quản trị đều được trang bị máy tính có kết nối Internet, máy in và đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Các tủ, kệ, bàn ghế trong phòng văn thư - học vụ cũ kỹ, gây hạn chế cho công tác lưu trữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ có kế hoạch thay mới các tủ, kệ, bàn ghế trong phòng văn thư - học vụ để đảm bảo tốt hơn cho công tác lưu trữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước****Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 06 khu vực nhà vệ sinh cho học sinh nam, nữ riêng biệt, mỗi tầng có 02 khu nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh và đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập. Các tầng lầu của nhà đa năng đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam, nữ riêng biệt. 01 khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có trang trí khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung [H3-3.4-01].

b) Khuôn viên trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường [H3-3.4-02]. Nhà trường có nguồn nước sạch do Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hằng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]. Nhà trường ký hợp đồng với công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ Gia Huy cung cấp nước uống đóng bình nhãn hiệu Pavia cho cả học sinh, giáo viên và nhân viên [H3-3.4-04].

c) Nhà trường có nhà chứa rác với diện tích 04 m², có cửa, cách xa khu vực học tập của học sinh [H3-3.4-05]. Trường có hợp đồng với đội thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng ngay

góc các dãy phòng học sinh, đảm bảo phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-07]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 03 Điều 05 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn bán trú, khu vệ sinh [H3-3.4-02]. Trường có hợp đồng với Hợp tác xã thu gom và vận chuyển rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-06]. Trường bố trí đủ thùng đựng rác thải, thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.4-08]. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định [H3-3.4-09]. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-05]. Nhà trường tuyên truyền, khuyến khích học sinh phân loại rác nhưng một số học sinh vẫn chưa ý thức tốt trong việc phân loại rác.

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách khoa học, phù hợp và thuận tiện.

Nguồn nước sạch thường xuyên đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh không ô nhiễm môi trường.

Trường có hệ thống thoát nước và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và chưa phân loại rác thải theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện sử dụng nguồn nước sạch, thu gom và phân loại rác theo đúng quy định để môi trường trong lành, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Chi đoàn và Liên đội tiếp tục thường xuyên tuyên truyền và giáo dục học sinh có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh và phân loại rác thải.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ lưu trữ, và các thiết bị đèn, quạt, máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy, hệ thống âm thanh phục vụ cho các hoạt động của nhà trường

[H3-3.5-01]. Nhà trường còn có hệ thống camera để quản lý an ninh, trật tự trong trường và trước cổng trường [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của các môn học, phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị, các phòng học thí nghiệm thực hành và kho của nhà đa năng [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

c) Hằng năm, trường tổ chức kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Tất cả các phòng hành chính - quản trị, phòng bộ môn đều có hệ thống máy tính được kết nối mạng internet, phủ wifi toàn trường [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-03].

c) Đầu mỗi năm học, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học cho các phòng chức năng theo đề xuất của các tổ chuyên môn [H3-3.1-07]. Vì đã có các phương tiện trình chiếu tại mỗi phòng học cho nên giáo viên thường dùng bản đồ, hình ảnh, video clips,... tải từ mạng để giảng dạy, thay cho việc tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-08].

Mức 3:

Nhà trường có 02 bảng tương tác, 04 máy chiếu và 30 ti-vi 50 inch để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy của giáo viên. Việc tự làm thêm dụng cụ dạy học của giáo viên rất hạn chế, chỉ có những sản phẩm tự làm của học sinh trong các tiết học [H3-3.5-09]; [H3-3.5-10]. Các phòng thí nghiệm Khoa học tự nhiên và phòng Công nghệ có đầy đủ thiết bị và hoạt động theo lịch thí nghiệm thực hành trong cả năm học mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giảng dạy và học tập [H3-3.5-11].

2. Điểm mạnh

Giáo viên thường xuyên sử dụng ti-vi để dạy giáo án kỹ thuật số và làm phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tạo hứng thú cho học sinh.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục nâng cấp mạng nội bộ và đường truyền Internet, hệ thống wifi kết nối với các thiết bị máy tính văn phòng, ti-vi để phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

Nhà trường sẽ tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có giá trị và hiệu quả để bổ sung thêm thiết bị dạy học của trường phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu,

hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được cải tạo mới khang trang, sạch sẽ, có phòng đọc sách riêng biệt cho học sinh và giáo viên; trang bị kệ sách, báo, tạp chí cho học sinh và giáo viên, nhân viên, có tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa, sách tham khảo,... có sổ theo dõi cho mượn sách, tranh ảnh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ giáo viên và học sinh, lịch hoạt động, nội quy thư viện, phiếu theo dõi đọc sách và mượn sách. Mỗi năm học, nhân viên thư viện đều tham khảo ý kiến của giáo viên và học sinh về các yêu cầu sách báo để trang bị cho tủ sách thư viện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người đọc [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08]. Việc giới thiệu sách mới cũng được nhân viên thư viện quan tâm thực hiện bằng hình thức giới thiệu trong giờ chơi bằng ti-vi, bảng bảng giới thiệu sách mới [H3-3.6-09]. Thư viện có kết nối Internet, có 04 máy vi tính phục vụ giáo viên và học sinh tra cứu thông tin, xem báo, tham gia các hội thi,... [H3-3.6-10]; [H3-3.6-11].

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-12]; [H3-3.6-13]; [H3-3.6-14].

Mức 2:

Từ nhiều năm qua, thư viện trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn với diện tích 108 m², có khu vực đọc sách, phòng chứa sách riêng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-15].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm tự đánh giá, thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-15]. Thư viện trường được trang bị hệ thống máy tính, được kết nối với đường truyền Internet đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-16]. Thư viện chưa đạt Thư viện tiên tiến hiện đại.

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện chuẩn. Thư viện đã kết nối Internet, đã xây dựng phần quản lý thư viện đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý.

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa đạt thư viện tiên tiến hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đầu tư thêm kinh phí để bổ sung thêm nguồn sách sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo,... phong phú hơn nhằm phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường.

Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch nâng cấp thư viện và đề xuất cấp trên xây dựng thư viện tiên tiến hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật:

Tất cả các phòng học đều được trang bị bảng tương tác, máy chiếu hoặc ti-vi 50 inch phục vụ cho giáo viên thực hiện thuận lợi các giáo án kỹ thuật số hoặc trình chiếu hình ảnh, bản đồ, các đoạn phim liên quan đến bài giảng.

- Điểm yếu cơ bản:

Các phòng bộ môn, phòng Âm nhạc xây dựng trên khu nhà đa năng, không có cầu thang bắc nối sang các dãy phòng học nên việc học sinh và giáo viên di chuyển từ lớp học sang các phòng học bộ môn gặp khó khăn.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 3/6

Mức 3: 3/6

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 2/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có tầm quan trọng lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển cộng đồng. Đây là mối quan hệ tác động qua lại. Truyền thống gia đình ảnh hưởng sâu sắc đến nhân cách của trẻ em. Gia đình là nơi hình thành, phát triển và bồi đắp nhân cách của trẻ em, là cầu nối trẻ em với nhà trường và xã hội, là nơi nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Nhà trường là môi trường có đủ điều kiện nhất trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc truyền thụ tri thức cho các em. Bên cạnh truyền thụ tri thức văn hóa, nhà trường còn có nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện về mặt phẩm chất đạo đức, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Cộng đồng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa, môi trường giáo dục. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó có trưởng ban và phó ban, là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và nhà trường. Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, có các công trình cụ thể với sự thống nhất cao của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hằng năm [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế hoạt động, làm việc cụ thể và hằng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha

mẹ học sinh đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp luôn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để chăm lo, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. Trong năm học, nhà trường tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: vào đầu năm học, sơ kết học kỳ I và trước khi kết thúc năm học [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo mỗi năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, học bổng cho học sinh xuất sắc các khối, hoạt động thể dục thể thao, các phong trào của học sinh (Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, văn nghệ, Khéo tay kỹ thuật, Nét vẽ xanh, các buổi giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề cho học sinh,...) [H4-4.1-07]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh bỏ học tiếp tục trở lại học tập, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Vẫn còn một số ít cá thể cha mẹ học sinh còn bận công việc riêng, chưa sắp xếp dự họp đầy đủ các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, sau đó vẫn làm việc lại với

hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt thông tin và công tác phối hợp được thông suốt [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít cá thể cha mẹ học sinh còn bận công việc riêng, chưa sắp xếp dự họp đầy đủ các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong thời gian sắp tới, hiệu trưởng cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh sẽ có giải pháp phù hợp hơn để phối hợp với các lực lượng xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cũng như huy động được 100% các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh có mặt đầy đủ trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân Phường 6 trong công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở,... [H4-4.2-01]. Nhà trường thông tin kịp thời về tình hình học sinh bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phổ cập giáo dục, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường 4, Phường 5, Phường 6 để có hướng hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh góp phần hoàn thành tiêu chí về giáo dục [H4-4.2-02]. Nhà trường đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 tham mưu Ủy ban Nhân dân Quận 6 cấp kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất để phát triển nhà trường theo kế hoạch năm học [H4-4.2-03].

b) Nhà trường phối hợp các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Hằng năm, nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của địa phương các nội dung, kế hoạch thông qua các cuộc họp chi bộ, lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết, họp Đảng bộ mở rộng Phường 6. Ngoài ra, nhà

trường cũng đã ký kết với Công an Phường 6 trong việc gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn phường, phối hợp với Đoàn phường trong các phong trào hội diễn văn nghệ, hội thi,... [H4-4.2-04].

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định từ Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ nhà trường khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, giáo dục an toàn giao thông, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống ma túy, kỹ năng tự vệ,... [H4-4.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị. Hằng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Nhà trường cũng tham mưu với chính quyền địa phương về cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia [H4-4.2-03]; [H4-4.2-06].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Công an Quận 6, Trung tâm y tế dự phòng,... trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường trong năm học. Chi đoàn và Liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: chăm lo cho bà mẹ Việt Nam anh hùng và con gia đình thương binh liệt sĩ tại Phường 6, thực hiện bảo vệ và chăm sóc Đình Bình Tiên, tổ chức cho học sinh viếng bia tưởng niệm Hồ Bần, thăm viếng di tích Rạch Gầm -

Xoài Mút,... và tích cực tham gia Hội thi tìm hiểu và tham gia hội thi an toàn giao thông, hội thi tìm hiểu về các nữ anh hùng Việt Nam do Bảo tàng phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu được với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, nhưng chỉ dừng lại ở mức độ hỗ trợ tất cả các hoạt động như: khai mạc hè, mở cửa thư viện vào buổi sáng trong dịp hè đón học sinh và trẻ em tại địa phương vào đọc sách, hỗ trợ hội nghị đại đoàn kết toàn dân, phối hợp với Đoàn phường tổ chức Đêm hội trăng rằm cho trẻ em của địa bàn phường, hỗ trợ Ủy ban phường tổ chức hội nghị các tổ dân phố,... [H4-4.2-09]

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, tích cực đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong việc thực hiện đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ dừng lại ở mức độ hỗ trợ tất cả các hoạt động của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tích cực với các tổ chức, cá nhân để có nhiều hoạt động văn hóa như: Ngày hội đọc sách, sân chơi khoa học, giao lưu văn hóa văn nghệ,... cho trẻ em và nhân dân địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhiều năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học

sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa tham mưu tốt cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 2/2

Mức 2: 1/2

Mức 3: 1/2

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 1/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục là hoạt động trung tâm của nhà trường. Mọi hoạt động đa dạng và phức tạp khác của nhà trường đều hướng vào tiêu điểm này. Vì vậy quản lý nhà trường thực chất là quản lý quá trình sư phạm của thầy, hoạt động học tập - tự giáo dục của trò, diễn ra chủ yếu trong quá trình dạy học. Hoạt động giáo dục là những tác động của chủ thể quản lý vào quá trình dạy học (được tiến hành bởi tập thể giáo viên và học sinh, với sự hỗ trợ đặc lực của các lực lượng xã hội) nhằm góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều

kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giáo dục và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-01].

b) Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Có 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng các thiết bị, bảng tương tác, ti-vi trang bị trong các lớp học, đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đa số giáo viên thường xuyên soạn bài bằng bảng tương tác, giáo án kỹ thuật số đã tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập [H5-5.1-02]. Trường còn khoảng 06 giáo viên hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin. Giáo viên trong nhà trường đã tích cực giảng dạy trải nghiệm sáng tạo -

STEM, học tập tích cực thảo luận nhóm có hiệu quả, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Nhà trường đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường có các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả. Thông qua các buổi họp tổ chuyên môn định kỳ, các thành viên trong tổ thống nhất hình thức tổ chức, nội dung kiến thức kiểm tra, đề kiểm tra thực hiện theo cấu trúc: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, vận dụng các kiến thức lý thuyết vào giải quyết thực tế. Từ đó, các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện theo quy định [H5-5.1-05].

Mức 2:

a) Trường Trung học cơ sở Hậu Giang thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn [H5-5.1-02].

b) Trường có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường [H5-5.1-06]. Hằng năm, trường đều có học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố [H5-5.1-07]. Trường có kế hoạch phân công giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh yếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục [H5-5.1-08].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối tháng 11 và tháng 3 của năm học, phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ chuyên môn. Từ đó, hiệu trưởng có kế

hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-09].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo - STEM, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Có khoảng 06 giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo - STEM, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tổ trưởng chuyên môn phân công các giáo viên trong tổ thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc nâng cao vận dụng công nghệ thông tin để soạn giảng giáo án điện tử.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo và hộ cận nghèo được miễn, giảm học phí và các khoản thu theo quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ. Trường đã lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh có năng khiếu ngay từ đầu năm học, phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục và trao quà Tết để các em yên tâm học tập [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]. Nhà trường rất chú trọng các học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường tiến hành từ đầu năm học ở các khối lớp 8 và 9. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội

tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố [H5-5.2-03]. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận ổn định [H5-5.2-04]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5.2-05]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07]; [H5-5.2-08].

c) Hằng năm, phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh học lực giỏi, yếu, kém theo định kỳ theo kế hoạch năm học. Sau mỗi đợt kiểm tra, cán bộ quản lý nhà trường đều có xử lý thống kê để tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy [H5-5.2-09]. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ để động viên, khen thưởng [H5-5.2-07].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường chuyên thành phố và quốc gia. Học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục. Học sinh đều học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên [H5-5.2-10].

Mức 3:

Trường có học sinh giỏi môn văn hóa đạt các giải cao cấp quận và thành phố. Các giải phong trào “Học sinh giỏi máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, Thể dục thể thao đều có đạt giải cấp quận và cấp thành phố [H5-5.2-11].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp quận, cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh yếu chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo phân loại học sinh ngay từ đầu cấp để tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm.

Hiệu trưởng tiếp tục lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết và có kinh nghiệm để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên thực hiện

tốt việc giảng dạy giáo dục địa phương theo kế hoạch từng năm học ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân: giáo dục lịch sử tại Đình Bình Tiên, bia tưởng niệm Hồ Bần,... Qua đó các em hiểu biết thêm về văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Trường đảm bảo dạy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo kế hoạch, yêu cầu nội dung kiến thức sách giáo khoa [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Các tổ bộ môn của trường đều có xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức cho học sinh tham quan và học tập ngoại khóa về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương. Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh tham quan thực tiễn theo kế hoạch về chương trình giáo dục địa phương của nhà trường còn hạn chế.

b) Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006, tổ chức kiểm tra lồng ghép vào các bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, các buổi tham quan học tập ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên kiểm tra đánh giá học sinh bằng nhiều hình thức như: kiểm tra, đánh giá kiến thức thông qua nội dung tiết dạy, sưu tầm tư liệu, viết bài thu hoạch đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-03]; [H5-5.3-06].

Mức 2:

Giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy có các nội dung hoạt động gắn với đặc thù địa phương, phù hợp với mục tiêu của môn học, có bổ sung, cập nhật tài liệu; tổ chức hướng dẫn học sinh tìm hiểu, thảo luận giải quyết các vấn đề thực

tiễn. Mỗi lớp học đều được phủ sóng wifi và có màn hình hoặc tivi nên giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh xem trình chiếu để học tập [H5-5.3-02]; [H5-5.3-07].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang thuộc địa bàn Quận 6 có di tích văn hóa Đình Bình Tiên và khu tưởng niệm lịch sử Hồ Bần nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục tại địa phương.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tiễn theo kế hoạch về chương trình giáo dục địa phương của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường vận động giáo viên tổ chức học tập môn Giáo dục địa phương ngoài đời sống thực tiễn hoặc giao việc với hình thức, cách thức các em tự tìm hiểu địa phương một cách phong phú, đa dạng nhiều hơn là học trong bốn bức tường của lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức học tập bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý, Toán, Giáo dục công dân, Văn, Công nghệ, Tiếng Anh. Nhà trường tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch một học kỳ/01 lần giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước, di tích lịch sử; rèn luyện kỹ năng sống qua trải nghiệm thực tế [H5-5.4-03].

c) Nhà trường đã phân công cụ thể ban tổ chức gồm cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội và huy động giáo viên chủ nhiệm lớp cùng nhân viên y tế trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia các hoạt động. Riêng bộ môn Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo có phân công cụ thể tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức trước lãnh đạo nhà trường về bộ môn [H5-5.4-04].

Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể cho học sinh khối, phân công giáo viên dạy Hướng nghiệp lớp 9 dạy các tiết hướng nghiệp. Phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp giáo dục hướng nghiệp như: trường Trung cấp Thủy sản, trường giao thông vận tải đường thủy II, trường Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh,... để tư vấn hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Giáo viên và

học sinh tham gia trải nghiệm rất tích cực. Học sinh biết được nhiều truyền thống lịch sử, di tích văn hóa dân tộc, cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống,... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho bản thân. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh dần dần có tinh thần học tập cao, được động viên khích lệ kịp thời, được tôn trọng và đánh giá thực chất khả năng học tập của mình. Các em học sinh vận dụng tốt kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giúp các em hiểu rõ vấn đề, nội dung được học nên chất lượng các bài kiểm tra được nâng cao. Đối với cha mẹ học sinh thì có ý thức trách nhiệm và quan tâm đến việc học tập của con em mình ngày càng tốt hơn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-06]; [H5-5.4-07]; [H5-5.4-09]; [H5-5.4-10].

Hoạt động hướng nghiệp: Nhà trường phối hợp với các trường Cao Đẳng, Trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, tổ chức cho các em tham quan các khu công nghiệp, các trường dạy nghề,... Từ thực tế đó học sinh dễ dàng hiểu được yêu cầu của mỗi nghề nghiệp đồng thời kết hợp với thấu hiểu năng lực của bản thân để chủ động lựa chọn, đưa ra quyết định nghề nghiệp đúng đắn, giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai. Hằng năm, nhà trường đều có tỉ lệ học sinh lớp 9 sang học các trường nghề đạt chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đã đề ra [H5-5.4-05]; [H5-5.4-07].

b) Vào cuối tháng 5 của năm học, phó hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-08]. Vì việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường có số lượng học sinh đông nên trường chỉ tổ chức được 01 lần/năm/khối.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, dạy học theo định hướng STEM, hướng nghiệp theo năng lực của học sinh thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường do số lượng học sinh tham gia đông nên chỉ tổ chức 01 lần/năm/khối.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác hoạt động trải nghiệm phối hợp cùng bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để các em được tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế. Nhà trường sẽ huy động nguồn tài trợ, xã hội hóa giáo dục để tạo đủ nguồn kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh được tham gia nhiều hơn theo từng đợt phù hợp với từng bộ môn từ năm học 2023 - 2024.

Trong mỗi năm học, phó hiệu trưởng phụ trách hướng nghiệp của trường tiếp tục phối hợp tốt với các trường Cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động học sinh hưởng ứng tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường hằng năm đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua chương trình kỹ năng sống phối hợp với trung tâm GAIA [H5-5.5-01].

b) Trường đã tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định 1 tháng 2 tiết. Từ năm học 2019 - 2020 trường đã tổ chức chuyên đề về rèn kỹ năng sống, kết hợp với công ty GAIA cung cấp phần mềm dạy kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường, được truyền thông về sức khỏe, giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tìm hiểu về pháp luật, Luật Giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy, phòng chống các loại ma túy,... và những kỹ năng trong cuộc sống. Qua đó rèn luyện cho học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường. Học sinh biết kỹ năng phòng chống dịch bệnh, chấp hành tốt việc đội mũ bảo hiểm, chấp hành luật an toàn giao thông. Qua các chuyên đề rèn kỹ năng sống hình thành cho học sinh kỹ năng đoàn kết, tinh thần tập thể làm việc nhóm; kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại; kỹ năng vượt qua khó khăn trong học tập, bình đẳng giới,... [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]. Từ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống,

hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh, học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Đạo đức, lối sống của học sinh trường từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam được đánh giá tốt thể hiện qua kết quả hạnh kiểm của học sinh hằng năm đạt 100% trên trung bình, không có hạnh kiểm yếu. Không có học sinh vi phạm pháp luật [H5-5.5-04].

Mức 2:

a) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh hình thành được phương pháp học tập và rèn tính tự giác chủ động trong học tập [H5-5.5-05].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trường từng bước hình thành và phát triển qua việc học sinh tham gia các câu lạc bộ khoa học, vận dụng kiến thức của các bộ môn vào đời sống bằng sản phẩm sáng tạo và đạt giải cao trong cuộc thi học sinh giỏi môn Khoa học tự nhiên cấp thành phố các năm [H5-5.5-06]; [H5-5.5-07].

Nhà trường thành lập câu lạc bộ “Công tác xã hội” từng bước giáo dục học sinh kỹ năng biết chia sẻ, yêu thương và có trách nhiệm với cộng đồng [H5-5.5-08].

Mức 3:

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ “Khoa học – Sáng tạo”, “Thiên văn học”, “Âm nhạc”, “Thể dục thể thao” bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên của trường phụ trách đã làm được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống [H5-5.5-07]; [H5-5.5-10].

Phó hiệu trưởng và giáo viên môn Sinh học, Hóa học, Vật lý đăng ký thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học “Chế tạo Enzyme sinh học từ vỏ trái cây thành chất tẩy rửa” cho học sinh lớp 8 và “Chế tạo kính quan sát mặt trời” cho học sinh lớp 9 [H5-5.4-09]; [H5-5.5-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và các chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống thường xuyên đã góp phần giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện được việc dạy chuyên sâu các chương trình kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ có kế hoạch tổ chức các chuyên đề và tăng cường liên kết với công ty dạy kỹ năng sống để dạy và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì tổ chức các câu lạc bộ: “Khoa học – Sáng tạo STEM”, “Thiên văn học”, “Âm nhạc”, “Thể dục thể thao”, “Công tác xã hội”. Phấn đấu mỗi năm học thành lập thêm ít nhất 01 câu lạc bộ và hướng dẫn học sinh các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Chỉ tiêu học lực của trường là 97,0% trung bình trở lên. Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 tỉ lệ học lực của học sinh đạt 97,0% từ trung bình trở lên. Chỉ tiêu hạnh kiểm của trường 98,0% từ trung bình trở lên. Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường từ năm 2019 đến 2023 đạt trên 98,0% [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. So với chỉ tiêu đầu năm của mỗi năm học thì kết quả cuối năm đều đạt hoặc vượt. Tỉ lệ học sinh lên lớp năm sau tiến bộ hơn năm trước. Đặc biệt, năm học 2022 - 2023 số học sinh lên lớp thẳng có chuyển biến rõ rệt nhất và tỉ lệ cao nhất quận. Chỉ tiêu học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở luôn đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

c) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch Hướng nghiệp nghề. Trường định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường Trường đã tư vấn cho học sinh học nghề tại các trường trung cấp nghề như Trung cấp Thủy sản, Trung cấp nghề Hùng Vương, Cao đẳng kinh tế Phú Lâm,... hoặc tiếp tục học lớp 10 ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, các trường ngoài công lập sau khi trượt nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 [H5-5.6-04].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của trường có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp về tỉ lệ học sinh xếp loại yếu kém. Từ năm học

2019 - 2020, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu kém 1,4% đến năm học 2023 - 2024 tỉ lệ yếu giảm còn 1,3% [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp vẫn giữ vững từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024. Tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều đạt 99,9% trở lên. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đều đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Trường trung học cơ sở Hậu Giang, tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 đạt từ 40,5 % đến 50,8%.

Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 đạt từ 31,7% đến 42,5%.

Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 không quá 1,4%.

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường từ năm 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 đạt trên 97,0% [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học của trường từ năm 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 không quá 01%. Trong 05 năm gần đây, tỉ lệ học sinh lưu ban của trường không quá 02% [H5-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện được cơ bản kế hoạch giáo dục của từng năm học. Trường giữ vững tỉ lệ học sinh lên lớp và tỉ lệ tốt nghiệp cao.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh bỏ học của trường có năm quá 01%. Tỉ lệ học sinh lưu ban của trường có năm quá 02%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để kéo giảm số học sinh lưu ban.

Phó hiệu trưởng, giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giám thị, Đoàn - Đội trong công tác vận động học sinh không nghỉ bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

- Điểm mạnh nổi bật:

Hàng năm nhà trường đều đạt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục, cung cấp cho học sinh vốn kiến thức cơ bản phổ thông để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn lao động. Cán bộ quản lý thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được giữ ổn định và chuyển biến tích cực trong các năm học gần đây.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, giáo viên chủ nhiệm tập trung giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm thực tế, giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nề nếp.

- Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực. Nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế về tài liệu được cập nhật.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 2/6

Mức 3: 4/6

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 0/6

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (100%).
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2: 14/28 (50%).
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3: 14/28 (50%).

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Hậu Giang tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức 1.

Quận 6, ngày 05 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG